

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái.

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Ông Vũ Tiến Thịnh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”  
thụ lý số 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*1.1. Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim A, sinh năm: 1994

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*1.2. Bị đơn:* Anh Trần Đức B, sinh năm: 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Kim A và anh Trần Đức B thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Hà T, sinh ngày 26/4/2017 và Trần Duy B, sinh ngày 05/02/2020; anh Trần Đức B trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thị Hà M, sinh ngày 02/02/2013. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Kim A và anh Trần Đức B có quyền có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Trần Thị Kim A đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009951 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- UBND xã V, TP.T, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS TP.T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Hồng Thái**

